

ĐẠI SỨ CHÚ PHÁP KINH

Hán dịch: Nước Nam thiên Trúc_Tam Sang Sa Môn BỒ ĐỀ LƯU CHI
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_Bấy giờ, **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) ở núi **Kê La** tập hợp các Đại Chúng, **Phạm Thiên** (Brahma), **Tự Tại Thiên** (Íśvara), **Thích Đề Hoàn Nhân** (Śakra-devānām-Indra)... với vô lượng ức số hàng Quý Thần, từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu làm lễ đấng **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) rồi thỉnh rằng: “Nay tôi muốn nói **Nhất Tự Chú** để nhiều ích cho chúng sinh. Nguyện xin ân khả, lắng nghe điều tôi nói”

Chư Thiên nói: “Lành thay! Lành thay! Như điều đã nói”

Tỳ Na Dạ Ca được nói, nên vui mừng hơn hờ liền nói **Tỳ Na Dạ Ca Nhất Tự Chú** là:

“Án, ngược, già, hiệt lý. Án ha hồng phán”

***)OM_ GAḤ GA HRĪḤ_ OM_ HA HŪM PHAT**

Ngược (Gaḥ: là Thân Chú)

Hiệt Lý (Hrīḥ: là Đỉnh Chú)

Án [Om: là Phát Chú (Chú tóc)]

Ha (Ha: là Tâm Chú)

Hồng (Hūm: là Giáp Chú)

Phán (Phat: là Giáng Phục Chú)

Chữ **Phán** xung ba lần (là con mắt của Tỳ Na Dạ Ca)

Bạt sát (Pārṣat: là tòa ngồi của Tỳ Na Dạ Ca)

Án (Om: vì việc lợi ích)

Hiệt Lý (Hrīḥ: Gấp rút trị phạt)

Ha (Ha: vì đầu loạn)

Già (Ga: vì phạt hàng bên dưới)

Phán (Phat: vì cầm tất cả)

Hô chữ **Hồng** (Hūm: vì phá)

Bạt sát (Pārṣat) xung hai lần (cầm phộc)

_Nói **Nhất Tự Chú** xong, lại nói **Đàn Pháp**. Nếu muốn làm Pháp này với Pháp của **Tượng**. Chọn ngày 4 của kỳ Bạch Nguyệt làm, tức là ngày thành tựu. Lấy cây **A Già** tức dài như một ngón tay (cây Bạch Đàn, cây Khổ Luyện), khắc làm vị Trời có bốn cánh tay (Tứ Tý Thiên), mặc áo da rắn (trùng y), đầu đội mũ bảy báu, tay phải cầm cây búa, tay phải bên dưới cầm cái mâm chứa viên Hoan Hỷ, tay trái cầm cây gậy (bông), tay trái bên dưới cầm cái nanh, đầu như đầu voi bị gãy nanh bên trái, dùng nhiều quanh cái miệng, lấy thể của viên Hoan Hỷ đến đỉnh đầu đánh mọi loại Anh Lạc, sợi dây trắng quấn góc bên trên hông phải tung bay, chân đạp trên núi vàng, tay cầm cái hộp bằng bạc đựng đầy mọi loại hương, đèn, thức ăn uống cúng dường.



Ở trước mặt Tượng tụng Chú, mỗi lần thường uống sữa, hoặc nuốt khí, hoặc mè, mạch hoặc rau. Mỗi ngày ba thời Chú một loại măn Tâm, bốn tháng sau đó làm cái Đàn bốn khuỷu tay.

Bên trong vẽ hình hoa sen bốn cánh. Ở trên cánh mặt Đông trên hoa sen vẽ chữ **Án** (ॐ:OM), mặt Tây vẽ chữ **Hiệt Lý** (ॐ:HRĪH), trên cánh sen ở mặt Bắc vẽ chữ **Hông** (ॐ:HŪM). Nơi đã làm kết Giới thì dùng chữ **Hông** (ॐ:HŪM), nơi hộ thân thì dùng chữ **Phán** (ॐ:PHAT). Ở bên ngoài hoa sen vẽ chữ Thiên, hàng Quý Thần Mẫu kèm với Chú, Nhật Nguyệt Thiên. Ở bên ngoài Đàn vẽ bốn **Hộ Thế Tứ Thiên Vương** Nữ đều an theo vị trí của mình.

Lấy 7 lá Bồ Đề (lá sen), nhóm lá bên trên an trong cái hộp để trên hoa sen nở rộ, sau đó lấy mè ném vào trong lửa, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, đủ 8000 biến. Sau đó, dùng bàn tay phải đề lên cái hộp trong Đàn, bên trong đó phát ra tiếng liên biết có hiệu nghiệm. Sau đó, ở nơi có đấu tranh, lấy cái hộp chứa nhóm đó đội trên đầu thì đấu tranh dễ thắng.

Lại có Pháp. Nếu muốn truy đuổi hô gọi người khác, lấy cái hộp, tay phải nắm cây gậy thì chỗ làm đều được

Lại có Pháp. Nếu muốn đánh bạc. Lấy cái hộp tượng, cột dưới bàn chân phải thì đánh bạc được thắng.

Lại có Pháp. Nếu muốn đuổi theo Oan Gia kia. Lấy hạt cải trắng kèm với muối. Lấy hạt cải trắng thiêu đốt, lấy hộp tượng cúng dường, thì oan gia kia liền được trở lại hòa phục

Nói Tượng Pháp. Lấy thân hoặc cây Khổ Luyện y theo lúc trước khắc

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến tắt cả yêu kính. Lấy Ngưu Hoàng, Chú vào 108 biến, sau đó lấy ngưu Hoàng chấm trên trán, tức đều yêu kính

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến tắt cả yêu kính. Lấy sợi tơ của hoa sen trắng, Chú vào bộ của bò, rồi Chính Tâm ở trước mặt Tượng cúng dường. Lấy **Tấn Mặc** (mực làm bằng bằng tàn lửa) Chú vào 108 biến, sau đó chấm trong con mắt thì ai nhìn thấy đều yêu kính.

Lại có Pháp. Nếu ở nơi có giặc cướp ác, thú ác, oán báo. Tay trái lấy cái hộp, tay phải đem ngón cái đè trong lòng bàn tay làm cây gậy, Chú vào 108 biến thì tất cả người ác thấy đều lìa xa

Nếu có người thường tụng Chú này thì tất cả người nhìn thấy đều yêu kính

Lại có Pháp kèm giáng phục người. Lấy muối, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, đủ 1008 biến kèm xưng tên gọi của người kia, đến 7 ngày liền chịu phục

Lại có Pháp. Nếu xua đuổi Oan Gia với khiến cho đầu loạn. Lấy mảnh áo giáp, ở trên áo giáp vẽ hình người kia với viết tên gọi. Ở trước Tượng lấy cây gậy sắt đánh lên thân với tụng Chú đủ 7 ngày, liền được

Lại có Pháp. Nếu muốn truy đuổi hô gọi người. Một ngày ba thời ở trước mặt Tượng, tụng Chú 1008 biến. Lấy đất, phân bò ẩm ướt làm hình, hoặc lấy màu sắc vẽ hình người kia trên vải, lấy cây gỗ Khổ Luyện, một lần trì, đến đủ 7 ngày liền được. Nếu muốn trừ bỏ, lấy bơ rửa tượng, liền được vậy

Lại có Pháp. Nếu khiến người yêu kính, dùng **Thân Chú**, quả trái, thuốc, thức ăn... Chú vào 108 biến, xưng tên người kia, ăn vào thì người ấy liền đi đến

Lại có Pháp. Nếu truy đuổi người, lấy sợi dây cột buộc bàn tay phải của Tượng, Chú vào 1008 biến, xưng tên gọi của người kia, đến đủ 7 ngày thì người ấy bị cột trói, liền đi đến

Lại có Pháp. Lấy cây **Vị Tra** thiêu đốt hình, bơ... một lần Chú thì một lần thiêu đốt, đủ 1008 biến, đến 7 ngày thì tất cả người nhìn thấy đều yêu kính

Lại có Pháp. Nếu giáng phục người, ở trước Tượng, Chú vào nước 7 biến, xưng tên gọi của người kia, tức người ấy liền đi đến

Lại có Pháp. Cầu thế lực, phú quý... Lấy tua hoa sen, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, một ngày ba thời, đủ 1008 biến cho đến đủ 7 ngày, liền được

Lại có Pháp. Nếu muốn giáng phục người. Lấy bột **Điêu Ma**, lấy sữa bò... ở trước Tượng, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, đến đủ 7 ngày, liền được.

Lại nói công năng của Tỳ Na Dạ Ca Chú Pháp, liền nói Chú là:

1_ “Án, mê cự giá, hô la cá dạ, muru lợi dạ, sa bà ha”

***)OM_ MEGHODAYA HURAS-KĀYA MŪRIYA SVĀHĀ**

Chú này, nếu cầm tiếp chạm cái đầu của tượng liền **Cấm**

2_ “Án, bạt xà lô la ca dạ, cấm dạ, muru lợi dạ, sa bà ha”

***)OM_ VAJROLKĀYA KAMYĀ MŪRIYA SVĀHĀ**

Chú này. nếu muốn phá hoại Oan Gia, dùng bàn tay tiếp chạm con mắt của tượng liền được

3_ “Án, bạt bả đô la ca dạ, lô lê dạ, muru lợi dạ, sa bà ha”

***)OM_ PĀPATOLKĀYA LOLEYA MŪRIYA SVĀHĀ**

Chú này. Nếu muốn khiến cho người bị che chận, dùng bàn tay tiếp chạm lỗ tai, liền được

4_ “Án, ma hô la ca dạ, lô lê dạ, sa bà ha”

***)OM_ MAHORAGĀYA LOLEYA SVĀHĀ**

Chú Pháp này. Nếu muốn giáng phục, dùng bàn tay tiếp chạm bên cạnh tượng

5_ “Án, tỳ muru la ca dạ, muru lê dạ, sa bà ha”

***)OM_ BHĪMOLKĀYA MŪRIYA SVĀHĀ**

6 “**Án, ha số ca dạ, lô lê dạ, sa bà ha**”

*JOM_ ASOKĀYA LOLEYA SVĀHĀ

Lại có Pháp. Khiến cho thân hôn trầm, dùng bàn tay tiếp chạm trái tim của Tượng, liền được

Lại có Pháp. Nếu muốn giáng phục người, lấy Tượng, nghĩ đến trái tim của người kia, liền được. Dùng Chú thứ nhất

Lại có Pháp. Muốn cấm Oan Gia, búng tay cầm nắm Tượng nghĩ đến con mắt của người kia thì kẻ ấy bị cấm

Lại có Pháp. Muốn khiến người yêu kính, dùng bàn tay tiếp chạm bắp tay của Tượng. Liền dùng Chú thứ hai

Lại có Pháp. Muốn ủng hộ Thân, dùng bàn tay tiếp chạm cổ tranh của Tượng, liền được.

Lại có Pháp. Muốn chữa trị người bệnh, dùng bàn tay tiếp chạm bàn chân của Tượng, liền được khỏi bệnh

Lại có Pháp. Muốn phá hoại được Oan Gia. Lấy cây **A Ca** vẽ hình người kia kèm xưng tên gọi, dùng bàn chân đạp lên. Dùng Chú thứ tư

Lại có Pháp. Muốn giáng phục người. Lấy hoa **Mạn Trà La** (Māṇḍāra) vẽ hình người kia kèm viết tên gọi, dùng bàn chân đạp lên. Sau đó, lấy lá cây A Ca, đường cát, bơ hòa chung với nhau, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, đủ 1008 biến. Lại cũng dùng Chú thứ nhất

Lại có Pháp. Muốn cầu thông minh. Lấy Xương Bò, Chú vào 1008 biến, sau đó uống vào. Dùng Chú thứ năm

Lại nói tên gọi của tám Tỳ Na Dạ Ca

1_Khúc Tỳ

2_Nhất Nha

3_Tượng Nha

4_Hắc Đầu

5_Đam Mẫu

6_Lợi Nha

7_Ma Vương

8_Yên Sắc

Tên gọi như vậy, chí Tâm thường nhớ niệm, tức tất cả Pháp đã làm đều có tất cả tội, thầy đều tiêu diệt

Lại nói **Bát Tỳ Na Dạ Ca Tượng Tác Pháp**.

Tượng **Khúc Tỳ** lấy đất ẩm ướt của loài kiến cang làm hình tượng

Nhất Nha, lấy đất bên sông xoa tô làm

Hắc Đầu, lấy đất đỏ

Đam Mẫu, lấy đất ở rễ cây Khổ Luyện

Ma Vương, lấy đất ở rễ cây Bò Kết của người Hồ

Tượng **Yên Sắc**, vẽ trên vải lụa

Có Pháp **tám Tỳ Na Dạ Ca** của tên gọi này, theo thứ tự cúng dường

Lại nhóm **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva). Nếu muốn có người thành tựu Pháp này. Cúng dường Dạ Xoa thì chỗ mong cầu đều được.

Khúc Tỳ thì dùng hương xoa bôi với hoa cúng dường.

Nhất Nha thì dùng mọi loại thức ăn uống, hương, hoa cúng dường

Đồng Tử Sứ Chú Giả. Chú thứ hai: **Triệu** Thỉnh

“**Án, Phộc** ca la chuẩn đồ, a đũa bá đá duệ, toa ha”

*)OM PĀKALA CODA ADHIPATAYE SVĀHĀ

Sứ Giả (Ceṭaka, hay Dūta) có thân làm hình người, đầu làm đầu dê, móng chân bò, tay cầm cây gậy (bông), đầu cây gậy cắm xuống đất. Chú rất ác trong Quỷ Thân Đạo có tên là **Dạ Xoa Phộc Quỷ Chú**, cũng dùng cho tất cả Quỷ. Tức ngày riêng như điều này, bảy ngày tụng mười vạn biến

Nếu chú vào thuốc cho người bệnh thì bệnh liền khỏi. Chẳng được ăn vật của nhóm **Hồ Cao**, thịt bò...

Ở bốn phương Kết Giới Chú thứ ba: “**A a, xà xà, la la**” hóa làm thân người, liền hỏi tên, **Điệp Điệp Tỳ tỳ Sứ Giả Tỳ Na Dạ Ca**, ngâm tụng Chú một biến vào một nắm cỏ tranh, an bốn phương làm Giới

Thứ tư **Bản Thân Chú**

“**Na mu** tỳ na dạ ca tả, a tất tri mục khư tả, đá diệt tha: a tri da, na tri da, thù phan đế da, ô tất đàm ca da, tất bà tha bát da, bà đạt tất tả da da, bà lợi trì, toa ha”

*)NAMO VINĀYAKASYA HASTI-MUKHASYA

TADYATHĀ: AṬYĀ NAṬYĀ JIBHATEYA USVI-KĀYA, SVIDAPAYA BHADHASASYAYA BHARI PATI SVĀHĀ

Muốn làm Pháp này, trước tiên nên làm Tượng, hoặc dùng **Bạch Lạp** (một chất pha chì với thiếc) với đồng, gỗ ... đều khắc hình tượng ấy có tướng hòa hợp của hai thân vợ chồng đứng ôm nhau, đều làm thân người đầu voi. Làm tượng ấy phải thẳng thắn chẳng được giả



Làm Tượng ấy xong, ngày mùng một của kỳ Bạch Nguyệt, ở trong tịnh thất dùng phân bò sạch xoa tô làm một cái Đàn tròn, lớn nhỏ tùy ý. Nên lấy một thừng dầu mè, dùng Chú bên trên. Lại Chú vào dầu sạch ấy 108 biến làm cho dầu ấy ám dần lên. Dùng vật khí bằng đồng sạch chứa đầy dầu ấy. Sau đó đem Tượng để tại cái mâm bằng đồng bên trong dầu, an trí bên trong Đàn. Dùng cái muống đồng sạch, hoặc cái thìa đồng... múc dầu rưới lên đỉnh đầu và thân của Tượng ấy 108 lần.

Về sau, ngày ngày lại Chú vào dầu cũ 108 biến, trong một ngày rưới 7 lần, sáng sớm bốn lần, giờ Ngọ ba lần, cộng thành 7 lần. Như vậy làm Pháp cho đến 7 ngày thì tùy theo Tâm ước nguyện thành, liền được vừa ý.

Lúc chính thức rưới dầu thời luôn luôn phát nguyện. Dùng bơ, mật hòa với lương khô vụn làm thành viên, rễ củ cái kèm một chén rượu chua, nước tương... Như vậy ngày thành hiến thức thức ăn, ắt nên tự ăn mới được khí lực

Thứ năm: **Lục Cấp Tật Thân Vương Chú:**

“Được xoa na, được xoa na, tỳ xá già na, câu trà dã, lệ đá được nhược, câu bàn trừ, hổ ốc, tể ốc ốc, sa bà ha”

Chú ấy có tên thứ nhất là **Cấp Tật**, tên thứ hai là **Thiên Sứ**. Chẳng nên tụng nhiều, đủ sáu biến liền được

Thứ hai: **Kết Giới**. Sứ Giả **Xà La A Xà La** hóa làm thân người, liền hỏi tên. **Điệp Tỳ Điệp Tỳ Sứ Giả Tỳ Na Dạ Ca**, ngâm tụng Chú đều lấy một nắm cỏ tranh an bốn phương làm Giới

Thứ sáu:

“Án, tiêu đá tha da, kiện đà ẩm đô dương noa duệ. Nam mô điệp tỳ tỳ na dạ ca, án, trí trí câu, sa bà ha”

Điệp Tỳ Chú

Nếu muốn Sứ Giả Tỳ Na Dạ ca chẳng được làm các việc gây hại, tạo chướng nạn cho con người. Hoặc muốn trị bệnh sốt rét, lấy bốn cọng cỏ dài **một thốn** (1/3 dm), miệng tụng Chú 7 biến an ở bốn bên người bị bệnh sốt rét, đều cách khoảng **bốn xích** (4/3 m), kết Giới **Điệp Tỳ** ấy ngay trên cỏ, thì bệnh sốt rét liền khỏi

Nếu người bệnh chẳng đến được, Chú vào **Chương** (huy hiệu) đem đi, nhiều quanh thân thì bệnh ấy liền khỏi. Nếu muốn cột trói người bệnh, đem cỏ nhiều quanh thân, an đặt rồi ngâm tụng Chú 7 biến thì không có ai chẳng bị cột trói

Nếu khi muốn làm Pháp thời lấy một nắm cỏ tranh làm Giới, sau đó tụng Đại Chú như biến số, liền tụng **Sứ Giả Chú** 7 biến. Pháp **điều Tỳ Na dạ Ca** chỉ là người tụng Chú trong mộng kinh sợ, thấy cảnh giới ác của các súc sinh, nên biết là Tỳ Na Dạ Ca Quỷ Vương giận dữ. Trong mộng, cảm giác dùng sự **Tâm Quý** (xấu hổ), nên rất dè chừng. Ngày mai tự đem thức ăn uống khao tạ. Pháp **tạ lỗi** dùng nước xoa mài đất làm Đàn, làm cái Đàn tròn rộng hai khuỷu tay, lớn như cái mâm cũng được, lấy 5 cái bánh hấp, 3 quả La Bặc thiêu đốt khiến cho ăn. Có hoa thì để hoa kèm thiêu đốt nhóm Bạch Giao Hương, Huân Lục Hương an ở trong Đàn

Người trì Chú ở mặt Tây của Đàn, ngồi hướng mặt về phương Đông, tụng **Đại Tự Tại Thiên Chú** 108 biến xong, nói: “Thật đáng xấu hổ! Xin hãy đi cho tốt lành”. Nói như vậy xong, lấy vật tạp chứa đầy tại mâm trong Đàn, ra khỏi cửa, hướng về phương Tây vứt bỏ, phía Tây Bắc cũng được, miệng nói là:

“Tát bà được xoa la xà, a yết tát ha bát xà ca xa”

Nói lời này xong, vứt bỏ vật liền quay về

Đại Tự Tại Thiên Chú:

“Án, tỳ đá la tát ni, bà la mật lợi đạt ni, sân đạt ni, sân đại ni, tần đạt ni, toa ha”

*JOM_ VEDĀLA ŚANI PRAMARTHANI CCHINDANI CCHINDANI
BHINDANI SVĀHĀ

Tụng 108 biến tức Tâm vui vẻ. Chẳng phải chỉ trong Mộng chỉ cảm giác có việc Ma, liền làm Pháp an định tốt

Được Xoa Thần Vương Bộ Nhiếp Đại Cấp Tật. Chú thứ năm:

“Được xoa na, được xoa na, tỳ xá già, câu bàn trà da, thế lệ đa, được nhã, câu bàn trừ hổ ốc, phô ốc, phô ốc, toa ha”

Trước tiên nên tụng 15 biến, chẳng được tụng nhiều thì tất cả Quỷ Thần bị cột trời

Bấy giờ, Tỳ Na La Năng Già thống lãnh 9800 các Đại Quỷ Vương du hành ba ngàn Thế Giới. “Chúng ta đã dùng Thần Lực tự tại đi khắp các phương phụng sự bảo vệ **Tam Bảo**, dùng Đại Tứ Bi lợi ích cho chúng sinh”. Hướng về Đức Thế Tôn cùng phát ra tiếng nói là: “Con dùng Thần Thông tự tại cho nên có hiệu là **Tỳ Na La Năng Già**, cũng có tên là **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka), cũng gọi là **Tỳ Vi Na Năng Già**, cũng nói là **Ma Ha Tỳ Na Dạ Già**. Như vậy, bốn Thiên Hạ đều xưng gọi chẳng giống nhau. Con ở Xuất Thế cũng có tên gọi riêng”

Liền dùng Thần Biến bay lên hư không, rồi nói **Kệ** là:

“Ta có Pháp vi diệu

Thế Gian rất hiếm có

Chúng sinh, người thọ trì

Đều cho Nguyên mãn túc

Ta hành Pháp thuận đời

Đĩ bày việc hiếm cú

Ta hay tùy nguyện ấy

Có cầu tên **Thiên Quan** (vị Quan đời đời)

Ta khiến quốc vương triệu

Cầu báu lạ ở đời

Khiến đời gom **Trần** (châu báu) lợi

Nhà tràn đầy bảy báu

Có người cầu sắc đẹp

Phát nguyện hư không đến

Đừng nên nói xa gần

Cao quý với khó dễ

Chí Tâm cầu nơi Ta

Ta khiến trong phút chốc

Chúng sinh có bệnh khổ

Thần cuồng với nhọt, ghẻ

Bệnh độc, mọi bất lợi

Trăm loại hại, thêm phiền

Tụng Đà La Ni Ta

Không gì chẳng giải thoát

Một mình nơi ám tối

Y Ta đều không sợ

Kiếp Tặc đột nhiên xâm

Ta đều khiến tự trôi

Đời lẩn hiếp, xâm phạm

Ta đều khiến tội phục

Tiêu dao, tự khoá lặc

Uyển chuyển không chỗ thiếu

Có niệm đều vừa ý

Tùy có đều mãn túc
_ Giả sử mọi ác tâm
_ Ta đều hay gia hộ
Ta khiến như ý ấy
Cư ngụ đều cát khánh
Cửa nhà đều yên tĩnh
Nam nữ được tiếng tốt
Vợ chồng thuận hòa hợp
_ Người Thượng Phẩm trì Ta
Ta cho **Nhân Trung Vương** (vua trong loài người)
Người Trung Phẩm trì Ta
Ta cho làm **Đế Sư** (thầy của vua chúa)
Người Hạ Phẩm trì Ta
Phú Quý không dùng hết
Luôn muốn cùng vui đùa
Không gì chẳng mãn túc
Nô Tỳ xếp thành bầy
Mỹ Nữ đầy sân đi
Du hành được tự tại
Ăn hiền hay tùy niệm
Ra vào không ngăn ngại
Không ai đo lường được
_ Ta ở trong ba cõi
_ Thần Lực được tự tại
Giáng việc hiếm ở đời
Ta thấy đều đã làm
Nói **Sở Năng** của Ta
Cùng kiếp chẳng thể hết
Trì Đà La Ni Ta
Ta đều hiện trước mặt
Vợ chồng với quyến thuộc
Thường tùy được hộ vệ.
_ Ta có lúc du hành
_ Tụng, Ta tức thời đến
Gặp ở nơi hiểm nạn
Biển lớn, mọi con sông
Nơi núi sâu, Ải hiểm
Sư tử, voi, cọp, sói
Nạn Trùng độc, các Thần
Trì Ta, đều an ổn
Nếu có kẻ xâm nhiễu
Đều bị vỡ bầy phân
Thọ mệnh đều lâu dài
Phước Lộc từ trời đến”

_ Lúc đó, Tỳ Na La Dạ Ca nói Kệ này xong, bảo người đời rằng: “Nếu có chí Tâm trì Đà La Ni của Ta đủ mười vạn biến, đều nên làm Đản tròn, tạo Tượng. Trong một ngày hoặc một thời, hoặc ba thời cúng dường đừng khiến cho thiếu sót, đủ 7 ngày hoặc 21 ngày, Ta sẽ hiện thân, tùy theo Nguyện được đầy đủ

Người đời trì Đà La Ni của Ta. Lại có Đà La Ni nên trì tụng Chú ở phút chốc mà thọ nhận sự thỉnh cầu ấy, dùng đủ Thần Lực.

Rồi nói Chú là:

“**Án, đát điệt tha: tỳ năng dạ ca tả, bả lợi ni da, toa ha**”

*)OM_TADYATHĀ: VINĀYAKASYA PARI-ÑEYA SVĀHĀ

_Khi ấy, Tỳ Na La Dạ Ca nói Chú này xong, lại bảo người đời rằng: “Hoặc có Pháp. Khi muốn thấy thân Ta, lại nên trì **Minh Hiện Thần Chú** của Ta. Người chí Tâm trì thì Ta liền đi đến trước mặt người ấy cùng nói chuyện, có Nguyện cầu gì đều làm cho đầy đủ”

Liền dùng miệng Thần, nói Chú là:

“**Án, bặt lợi trì dạ ca tả da, sa bà ha**”

*)OM_PARĪTIYA KACCHĀYA SVĀHĀ

_Bấy giờ, Tỳ Na La Dạ Ca nói **Minh Hiện Chú** này xong, lại bảo người đời rằng: “Nếu làm Đàn Pháp cúng dường Ta, cần phải dùng hay tay kết Ấn tụng Chú.

Dùng Ấn: đem ngón út với ngón vô danh cái chéo nhau, hợp co lại hướng vào bên trong. Liền dựng hai ngón giữa cái chéo nhau, cũng dựng ngón trở đều phụ ngón giữa từ bên ngoài vịn lóng đầu của ngón giữa. Đem hai ngón cái đều phụ ngón trở, sát bên cạnh lóng đầu, rồi đưa qua đưa lại, dùng làm ý **triệu**

Kết Ấn thành xong, rồi nói Chú là:

“**Án, bặc ca chuẩn trà, a ba đá duệ, toa ha**”

*)OM_PĀKA COḌA APATAYE SVĀHĀ

_Khi ấy, Tỳ Na Dạ Ca nói như vậy xong, lại bảo người đời rằng: “Nếu có người trì Đà La Ni của Ta, sẽ vì người đó nói Pháp làm Đàn, vẽ tượng. Người nên nghe cho kỹ, chẳng được nghi ngờ khác. Giả sử có người trì Pháp thì nên chí Tâm tụng đủ 10 vạn biến, liền làm Đàn, như vậy lần thứ nhất chí Tâm thời Ta cũng tùy theo Nguyện cho đầy đủ. Lần thứ hai lập Đàn cúng dường thì Ta đều hiện rõ ràng chẳng phải đợi phút chốc. Trải qua mười lần lập Đàn cho đến trọn đời sẽ được **Thượng Phẩm Thượng Thánh** chẳng thể nghĩ bàn

Pháp thọ trì, Pháp làm tượng như vậy vì sắc đẹp, quần áo. Tức bắt đầu từ ngày mùng một của kỳ Bạch Nguyệt. Cầu tiền của, đồ vật quý báu với công danh, lợi lộc... thì bắt đầu từ ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt. Đàn tròn trịa có thể rộng khoảng một khuỷu tay, hoặc có thể lớn nhỏ tùy theo ý. Nên dùng phân của con bò nhỏ màu vàng làm nền tròn, tự tô đắp cho hợp với sự đầy mông tùy ý, lại gia thêm bùn hương cao khoảng **bảy thốn** (7/3 dm), nơi dùng đất ấy ở hang sâu không có người với nơi không có một con vật nuôi nào

Lại làm tượng. Lấy **Đường Đào** (cây đào) với **Đường Táo** (cây táo) khắc tượng tốt chẳng được khinh lờn. Hoặc lại dùng bạc, đồng với **Bạch Lạp** (một chất pha chì với thiếc) đúc tượng, nhân vì dùng tượng tốt chẳng đời mới, trân trọng làm hình tượng **hai thân có đầu voi ôm nhau tương hợp**, bên trái là tượng nam, bên phải là tượng nữ, cao **năm thốn** (5/3 dm) hoặc **một xích hai** (4dm) đầy đủ tượng tốt

Khi làm Tượng thời chẳng được ăn, chẳng dùng nơi ồn ào dơ bẩn, người vẽ trân quý chẳng được khinh mạn. Làm tượng xong, liền ở Tịnh Thất dựng lập cái Đàn tròn, ngay lúc ấy lấy đất hòa với Bạch Đàn Hương làm bùn, Chú vào 108 biến, sau đó đem hướng đến đầu của lò lửa, một lần Chú thì một lần rưới rót trên đỉnh đầu Tượng. Dùng một vật khí bằng đồng chứa Tượng bên trong, an ở bên trong Đàn, mặt tượng hướng về phương Tây, người hướng về phương Đông đi vào. Bên ngoài Đàn đều cách Đàn **một**

xích (1/3m) chẳng được tiếp chạm, mỗi lần lấy muống đồng múc dầu thì Chú một lần rồi rưới rót lên đỉnh đầu Tượng một lần, chí Tâm đủ 108 lần. Liên phát nguyện tùy theo ý mà nói. Trong một ngày làm xong, ngày hôm sau cũng thế, đủ 7 ngày hoặc 14 ngày, 21 ngày thì Ta hiện thân, tùy theo nguyện ban cho đầy đủ.

Lại dùng ngay **Đỉnh Cúng Đường** bên trong Đàn. Dùng bơ, dầu làm viên Hoan Hỷ với dùng củ cải, viên ngon ngọt kèm với quả trái xong. Có làm cúng đường đều chứa trong vật khí bằng đồng, mỗi ngày mỗi thay thứ mới. Lại **hoa, đèn** mỗi mỗi bày đủ hoặc an ở bốn mặt. Nhóm rượu, thức ăn như vậy nếu an ở mặt tức cần nhắc chính đúng, để trước mặt tượng chẳng được để chỗ khác. Một chén đèn, một vật dùng chứa thức ăn, thuốc đều mỗi mỗi bày đủ, an cho chính đúng. Lại trì tụng, trước tiên kết Ấn tụng 108 biến, tiếp theo tụng **tên** 108 biến hoặc 21 biến xong, liền tụng nơi Chú chính 108 biến. Mỗi nhày như thế thì Ta nương theo thời liền hiện thân, hoặc có gió mưa thì đừng nghi sợ. Có tướng này thời thành tựu. Người đẹp đều đến, người bệnh đều khỏi, có nguyện cầu được như nguyện, chẳng thể coi thường vậy. Vui vẻ cúng đường Ta, đều vui vẻ chí Tâm phụng hành **khẩu quyết**

Như **Tiểu Đàn** lúc trước, lớn nhỏ tùy hỷ, tinh khiết cũng rộng hẹp tùy ý. Vật cúng chỉ dùng một chén rượu, một mâm xếp củ cải với quả trái chồng lên nhau, một mâm chất bơ, mật, thức ăn chồng lên nhau... đều an bên trong Đàn. Lấy cây Bạch Đàn Hương hòa với một chút, đất, nước hoa dưới giếng (tinh hoa thủy). Lò hương lúc trước với một chén dầu, vật để trước mặt người trì Chú, trên nền của Đàn, an theo ở Nam Bắc... dầu, vật an ở phía Nam, khói hương an ở chính giữa.

Muốn được làm Đàn, chẳng luận lớn nhỏ đều nên trước tiên tụng Chú chính 108 biến, Chú khiến cho trong sạch. Sau đó lượng rộng hẹp dùng ngón tay vẽ đất khiến vuông vức. Liền lấy nước hương rưới vảy đất, miệng tụng Chú. Vừa tụng một biến xong: miệng trì Thân Chú, dùng nước hương rưới vảy đất, vuông tròn, thanh tịnh đứng tụng thì vị Thanh kia giáng đến, vui vẻ điều hòa Thân Tâm. Tướng của Thánh đầy đủ Âm Dương với phán đoán. Tụng 7 biến Chú xong, liền lấy phân của con bò nhỏ hòa chung, rồi Chú vào 7 biến xoa bôi đất làm nền, cần khiến cho con bò nhỏ thuận theo sự trong sạch. Nếu không có thì đem Chu Sa thay thế làm nền. Liền đem đất màu vàng hòa với hương làm bùn, cũng Chú vào 7 biến, liền tụng như Pháp, xong rồi dùng Đàn, Đàn rộng rãi. Ba ngày ba đêm đốt hương, thắp đèn tụng Chú mỗi ngày ba thời. Vào Đàn tụng Chú, một lần vào thì tụng Chú chính 108 biến. Như vậy đủ ba ngày, liền chọn lúc sáng sớm an Tượng làm Pháp, mỗi mỗi như Kinh văn. Hoặc một ngày một đêm thắp đèn sáng, đốt hương tụng Chú cũng được. Sau đó an Tượng làm Pháp. Mỗi lần chọn buổi sáng sớm với giờ Ngọ cũng được

Lại làm Tượng. Trước tiên lấy cây gỗ, Chú vào 7 biến, mỗi mỗi cùng với người thợ nên chặt đứt **ngũ tân** (Hành, họ, tỏi, nén, hưng cừ)...thiết yếu nên ăn rau. Khi điều hòa hai điều chính đúng thời nếu muốn **Pháp Hương** thì miệng tụng Chú chẳng được nghỉ, khắc tướng tốt, để bàn tay tượng nữ nâng viên Hoan Hỷ, bàn tay tượng nam nắm cái bánh hấp, tượng nam duỗi bàn tay trái nắm tượng nữ, tay phải của tượng nữ nắm tượng nam, hai mặt tượng cùng nhìn nhau, miệng **mũi** (vòi voi) đều màu trắng tựa như hình Kim Cương. Như thế cần có tướng nam nữ, tượng nam có cái vòi dài cuốn lại, tượng nữ có cái vòi ngắn, mắt dài, thân mập mạp đều như cười vui, mặc áo **Phất Bầm**, lúc trước gọi là **Tháp Trọng** (?) như các thứ dùng mặc khiến cho màu sắc mỹ lệ. Bộ này chẳng giống nhau, áo của nam chặt hẹp, áo của nữ rộng rãi, bàn chân đạp lên hoa sen. Bàn chân, bàn tay, cánh tay, bắp tay đều có đeo chuỗi ngọc.

Tạo thành hình xong, liền lấy Bạch Giao Hương lau chùi. Lại đốt Bạch Giao Hương xông ướp Tượng **hợp một** làm cho thơm tho thanh tịnh. Liền đem Tượng an ở nơi yên tịnh, như Pháp liên tụng Chú 108 biến, như vậy mỗi ngày cho đến 7 ngày cúng dường, sau đó dựa theo Pháp Như Lai được làm Pháp, tùy theo thân an trí

Lại dùng Bạch Đàn Hương làm sự dẫn dắt, hoặc ngón tụng 108 biến. Nếu có việc riêng cấp bách, liền tụng 7 biến. Còn như có việc cầu thỉnh gấp rút, Thân phải đi đến nơi khác cho đến nhà của người khác, việc có tình thế cấp bách... liền thiêu đốt Bạch Giao Hương, dùng bàn tay vẽ trên đất, lớn nhỏ tùy theo Tâm, dùng nước hương làm sạch đất Đàn, dùng Tượng phản ánh vật trong sạch an trong Đàn, đốt hương một ngày một đêm thì vị Thần ấy liền tùy theo hết mọi việc hướng về phía trước, nghĩa là tên gọi của vị Thần ấy chẳng được lễ bái. Nếu như một ngày đêm chẳng có hiệu nghiệm, tức 7 ngày sẽ như ý. Tuy hai ba lần làm Pháp xong, tức vị Thần ấy thường hiện ra. Nếu chẳng hiện, lại tụng Chú nghĩ nhớ chẳng lâu thì vị Thần ấy liền đến. Nên vẽ đất làm Đàn, tụng Chú, chỉ Chú nhiều biến thì thường vui vẻ. Lại khiến cho vị Thần ấy vui, liền nâng bàn tay búng ngón tay thì vị Thần ấy vui ngay. Nếu rũ bàn tay xuống thì vị Thần ấy liền giận dữ. Bày tỏ tùy theo điều đã hỏi

_Vị Bà La Môn ở Trung Thiên Trúc dịch Bản này, là y theo người Hồ từ **Tây quốc** (Ấn Độ) đem đến. Các hành dụng phần lớn chẳng đồng với sự lo toan rõ ràng

Lại có một Bản là phần được trích ra từ **quyển Chư Thiên Bộ** trong **Đà La Ni Tập Kinh**. Nếu làm **Phật Bộ** với **Bồ Tát Bộ** thì một mực làm hai thân có đầu heo, đầu voi đều tự quỳ gối, hình vốn đều riêng biệt, đồng với hành dụng này

_Lại khắc Tượng cúng dường trong mùa Tu là hơn hết. Ngay lúc này thời Âm Dương giao thái, vạn sự đều khiến cho Thiên Thần yêu thích. Việc xấu phiền não chẳng thuận Âm, cũng chẳng thuận Dương, như làm Pháp **Đỉnh Ấn**. Chẳng như vậy thì chọn lấy **Nguyệt Thần** với ngày 15, chẳng cần ngày tháng, luôn luôn thỉnh liền được

_Lại mỗi một Bản thì Pháp **Sứ Giả Nô Chú** này là một Chân Ngôn, việc ấy âm thầm thỉnh **Thân Chú** 7 biến, lại kết **Ấn** ấy, âm thầm làm Chú xong, trước tiên khiến thấy Bản Thủ Ấn, liền biết vị Trời đi đến ngay. Tức dùng tay thỉnh làm **Hoan Hỷ Bồ Đề**, khiến thỉnh tất cả việc, nhóm vật... đều biết tốt xấu. Bảy ngày muốn ra khỏi Đàn thì giải bỏ Pháp, Chú ba biến.

Chú là:

“**Ấn, tỳ sa bà, toa ha**”

*)OM_ VISVA SVĀHĀ

_Phàm Pháp **dựng Đàn, thọ nhận Đàn**. Ở núi hoang vắng với bên dòng nước, trong sạch tối diệu. Chẳng như thế thì ở núi, trong nhà, viện riêng... chẳng được thấy phụ nữ sinh đẻ, phụ nữ đang mang thai, gà, chó... Tiếp theo, dùng ngày 15 của hai kỳ Hắc Bạch Nguyệt, khiến Đồng Nữ bên trên may cái áo sạch, thường mặc ở trên thân khiến ra khỏi viện

_Phàm muốn niệm tụng Thánh Giả. Trước tiên bên trong đều uống một, hai cân thuốc. Tức bên trong thanh tịnh, bên ngoài nên tắm rửa, mặc áo sạch mới, dùng ngày mồng một (Sóc) của tháng khởi đầu, ở sát dòng nước, tiến đến núi cao, vườn hoa, hoặc **nơi kín đáo** (ẩn xứ) phát Hoàng Thệ Nguyên: “Ngày nay, con phát Tâm niệm tụng, thề nguyện cứu độ tất cả chúng sinh, cứu giúp các kẻ nghèo túng, **Tín thí** (tiền

của vật dụng của người có niềm tin đem cho) đã được, xin tu sửa chôn **Già Lam** (Samghārāma: vườn rừng có chư Tăng cư ngụ) bị phá hoại. Lại nguyện **Thánh Giả** Từ Bi xót thương nghe hứa”

Ba ngày khai cáo xong, cảnh Giới tiêu biểu cho Tâm như sự trắng sạch của Thánh hiện ngay trước mắt. Y theo lấy số vật cúng dường, trước tiên cần viên Hoan Hỷ, thức ăn khô vụn, cơm nắm, Mật và củ cải... chỉ là thứ thơm mới, quả trái, một chén đèn bơ dùng để cúng dường. Lấy sen cột buộc cái đèn, Tâm tùy theo thời làm Đàn an trí cúng dường. Đà La Ni ấy từ đầu đến đuôi, y theo thứ tự niệm tụng. Thánh Giả thấy việc của Thân, nên **phát khiến** Thân Tâm, kết **Bản Thân Ấn**, quỳ gối phải sát đất, ngòi hướng mặt về phương Đông, Thánh Giả hướng mặt về phương Tây, mỗi mỗi siêng đốt hương, chẳng phải là các hương của Trầm Thủy... Thiêu đốt triệu thỉnh ít nạn. Từ đây về sau, liền y theo Kinh kết Giới. Tức nên tụng **Thân Chú** 108 biến, nắm **gốc** liền nên tụng hô bên trái (tả: ?phần phía sau) 108 biến, lại tụng **Căn Bản**. Mỗi đêm 6 thời, một thời tụng **Thân Chú**, kết **Thân Ấn**. Dùng thời này, liền nên hô triệu, triệu như Tâm Ý trì giữ, khiến đi đến. Tức nên phát Nguyện, chỗ tu thích hợp với Tâm, chỗ nói bảo thì tự mình chẳng được tránh né nói **từ cú**, một lòng xưng niệm, chặt đứt tất cả vọng tưởng

Trong một năm, chẳng được ăn **ngũ tân**, rượu thịt. Đều chẳng nên tìm người phụ nữ ô uế bất tịnh làm việc. Như cầu nước thanh tịnh liền cùng với Sư Giả phân tích sáng tỏ hứa cho thì liền là. Nếu chẳng hứa thì chuyên Đàn cúng dường, khi sắp muốn nằm thì gia trì vào Bơ rồi ăn, sáng sớm lại uống nửa thăng sữa, cũng nên gia trì

Như mộng thấy súc sinh, liền cúng dường **Ma Hê Thủ La** (Mahesvara) với **Tỳ Ma La** (Vimala), tạm thời ngưng niệm, làm Tượng, mỗi mỗi y theo Kinh Pháp, chẳng được ăn quả Hợp Tử đem lên nhà xí sẽ bị Thánh Giả đánh chết. Các người trì giữ tại Ý chẳng được lười biếng

_Đi du phương chẳng được đi chung với người khác. Đến chùa, chẳng được ở chung phòng với người khác. Khi ăn thì nên trích ra một phần thức ăn biểu thị cho Tâm, cúng dường chùng Thánh. Tâm Tướng với Thắng Lượng là ngay trước mặt, thấy các bậc Thánh, liền có thể cầu việc như tại cảnh giới, tức nên chuyên Tâm, mỗi lần lên nhà xí thì một lần tắm gội

Một việc Thánh này, cần thiết dùng tắm gội. Đã tắm gội xong, gia trì vào chút bột Bạch Đàn Hương xoa bôi trên thân. Trên **Đà La Ni Tập** có Chân Ngôn với Thủ Ấn của Thánh Bộ này, cũng lấy đồng dùng, rất có hiệu nghiệm

Thường chẳng được nói hý luận với nhóm người không có Trí, không có cãi cọ, nói lời uế ác, cần thiết phải cấm, vì Chúng của Thánh Bộ niệm tụng chẳng lia bên cạnh mình. Phân biệt rõ ràng việc ác thì **Thánh Bộ** chẳng có chút than thở.

Giả sự tụng không có ích, ắt nơi thân kiếp có chỗ hao tổn, bên trong bị cấm đoán. Chẳng được đánh nhau với người khác, giả sử bị người khinh khi thì nên nhẫn nhịn ắt đối phương tự bị hao tổn. Chẳng được cao ngạo, nếu cao ngạo thì chẳng hợp với ý của Thánh. Nên giao du với người cao quý, chẳng được chung cùng với Hạ Phẩm, đồng với Thánh như Thánh có tổn thất. Chỗ của người Hạ Phẩm, giả sử được chỗ ấy thì chẳng nên nhận, tức có điều hao tổn. Nơi của người cao quý, tất cả điều đã cho thì nên thọ nhận, vận Tâm tác niệm nên ở trước mặt của người cao quý, đồng tụ một nơi. Như điều này, một mực y theo Pháp này thì trong 100 ngày liền thành. Chẳng y theo Pháp này thì không có chỗ thành, nơi thân vẫn bị tổn thất

_Nói rõ ràng đối với quả báo. Ban đêm nằm với ban ngày ngủ, thì chẳng được nằm ngửa. Nếu nằm ngửa sẽ không biết Thánh Giả đến, đè trên điều xấu, đột nhiên có

Pháp oán. Sự cúng dường này chẳng được chỗ thuận tiện của Thánh Giả, thời một năm chưa mãn. Khi giao tiếp với phụ nữ, hoặc họ đến kín đáo ắt chẳng được thọ nhận, trong đêm có phụ nữ thấy rất đoan chính thì nên tác ý tránh né, đứng dậy đứng năm

“Án, độ tỳ già da, bát la xà bạt lợi ni, sa bà ha”

***)OM_ DHŪPYĀYA PRAJVALINI SVĀHĀ**

_Tám gọi, 7 lần

“Án, bộ, xà bạt la, hồng”

***)OM_ BHUḤ JVALA HŪM**

ĐẠI SỨ CHÚ PHÁP KINH (Bồ Đề Lưu Chi)

Hết

Bản này chưa được chỉnh sửa ư?!.... Lại kẻ sinh sau triển chuyển ghi chép sai lầm vậy. Ngày khác xem xét bản chính để minh xác lại vậy

Thời **Bảo Lịch** thứ tư, **Giáp Tuất**, mùa Thu, **Di Tắc Trung Hoán**

14/05/2015